

CHÍNH PHỦ**CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

- Các nội dung đã thực hiện theo Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Chương trình hành động được ban hành tại Nghị quyết này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
(Kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 57-NQ/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng: đa

dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức.

d) Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.

đ) Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

g) Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình hành động của Chính phủ với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

h) Làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm về “mức độ tự chủ về công nghệ”, “năng lực cạnh tranh số”, “doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến”, “lực lượng sản xuất hiện đại” và các khái niệm khác trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện.

i) Phân đầu bố trí tỉ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

k) Rà soát, sửa đổi quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

l) Xây dựng, nâng cấp nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.

m) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

n) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

o) Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

p) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

b) Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia.

c) Xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; Có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

d) Xây dựng, công bố mức độ đánh giá hiệu quả tổng thể của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đổi mới doanh nghiệp.

đ) Sửa đổi quy định pháp luật để tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để: (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

e) Xây dựng quy định về việc thành lập và sử dụng các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

g) Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua:

- Thí điểm có sự giám sát của nhà nước; cơ chế miễn trừ trách nhiệm trong việc thử nghiệm công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp IoT.

- Rà soát, sửa đổi các quy định của pháp luật tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho việc đầu tư triển khai tuyến cáp quang biển quốc tế trong đó các doanh nghiệp Việt Nam là một thành viên, hoặc làm chủ.

- Rà soát các quy định Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để sửa đổi, bổ sung kịp thời đảm bảo có các quy định thuận lợi về thủ tục đấu thầu lựa chọn đối tác, lựa chọn doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển công nghệ mới, công nghệ chiến lược, dịch vụ số và hạ tầng số với các cơ chế ưu đãi vượt trội trong đảm bảo đầu tư, phương án chia sẻ doanh thu, lợi nhuận, chia sẻ rủi ro trong quá trình đầu tư và trong hợp đồng đối tác công tư.

h) Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.

i) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

k) Nghiên cứu phương án giao Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp các cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực.

l) Sửa đổi các quy định về sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học, công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.

m) Sửa đổi các quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.

n) Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

o) Xây dựng, công bố danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Xây dựng cơ sở pháp lý và đề án để hình thành Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược; Xây dựng cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược; Xây dựng cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; Xây dựng đề án phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược; Xây dựng đề án phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược; Xây dựng đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập; Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia. Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 05 dự án, chương trình trong lĩnh vực bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, nhà máy thông minh, đô thị thông minh,... được triển khai.

c) Xây dựng chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

d) Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

đ) Xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.

e) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

g) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; Công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

h) Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn quốc.

i) Thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố trực thuộc Trung ương.

k) Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

l) Xây dựng ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT) và một số khu công nghiệp chuyên biệt phát triển IoT; Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...

m) Rà soát, bổ sung quy định công nghệ Trung tâm dữ liệu là một loại hình công nghệ cao; rà soát, bổ sung các quy hoạch về điện đảm bảo có nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển Trung tâm dữ liệu.

n) Rà soát các ưu đãi để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đặt Trung tâm dữ liệu tại Việt Nam.

o) Sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia.

p) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

q) Ban hành và thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

r) Hoàn thiện hành lang pháp lý đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

s) Xây dựng Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm, quy hoạch và đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống trường chuyên, trường năng khiếu về khoa học tự nhiên.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

d) Rà soát, sửa đổi quy định về tiêu chuẩn, quy trình công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, tăng quyền chủ động cho các cơ sở giáo dục đại học và tạo thuận lợi cho thu hút, tuyển dụng giảng viên xuất sắc gắn với bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư.

đ) Rà soát, sửa đổi các quy định về chính sách cấp học bổng, miễn giảm học phí cho sinh viên, học viên các ngành STEM phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, những người tham gia các chương trình đào tạo kỹ sư an ninh mạng, vật liệu tiên tiến từ nguồn ngân sách nhà nước.

e) Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ

phát triển công nghệ chiến lược; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao. Tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực công nghệ chiến lược khác.

g) Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo các ngành STEM; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

h) Nghiên cứu, xây dựng chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên các ngành STEM thực hiện thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

i) Rà soát, sửa đổi quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập, không vì lợi nhuận; sửa đổi các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo hướng giao quyền tự chủ cao cho các cơ sở giáo dục đại học công lập.

k) Rà soát, sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác đào tạo và nghiên cứu của doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

l) Nghiên cứu, ban hành quy định áp dụng mức ưu đãi cao nhất cho các cơ sở giáo dục đại học công lập về tỉ lệ vay lại các dự án ODA và các dự án vốn vay ưu đãi khác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

m) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số, xây dựng quy chế phối hợp giữa các bên (Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu).

n) Xây dựng, ban hành cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.

o) Phát triển mạng lưới giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, kết nối với mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế theo các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

p) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược đáp ứng nhu cầu nhân lực thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa phương.

q) Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Phối hợp với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

d) Xây dựng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

đ) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân; Nghiên cứu, phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

e) Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

g) Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

h) Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

i) Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

k) Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

l) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

m) Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

n) Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

o) Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

p) Tăng cường giám sát ở quy mô quốc gia trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Đầu tư, nâng cấp Trung tâm an ninh mạng quốc gia Bộ Công an đảm bảo việc kết nối, giám sát trên diện rộng tại hệ thống thông tin trọng yếu, quan trọng về An ninh quốc gia của các ban, bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp.

q) Hình thành và phát triển nền công nghiệp an toàn, an ninh mạng theo hướng tự chủ thông qua việc phát triển các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trọng điểm và hình thành các doanh nghiệp lớn có tiềm lực đóng vai trò dẫn dắt thị trường và vươn ra thế giới.

r) Phát triển các hệ thống kỹ thuật quốc gia có năng lực giám sát các nội dung vi phạm pháp luật trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn một cách kịp thời, hiệu quả.

s) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

t) Số hóa, thông minh hóa, hiện đại hóa vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự, an ninh; làm chủ vũ khí công nghệ cao dựa trên công nghệ số; tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

u) Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

b) Tổ chức thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Xây dựng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

c) Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước; Lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.

d) Cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

đ) Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn. Xây dựng nền tảng số để đo lường trực tuyến và định kỳ đánh giá, công bố kết quả.

e) Xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ chiến lược, đi đôi với nhiệm vụ triển khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số quốc gia để hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn, đủ năng lực cạnh tranh quốc tế.

g) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

h) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước vươn ra toàn cầu; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

i) Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% – 3% doanh thu.

k) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước, làm cơ sở vươn ra toàn cầu.

l) Xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam.

m) Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

n) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.

o) Rà soát, xây dựng các chính sách đặc thù để thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư tại các khu công nghiệp công nghệ số.

p) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

q) Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế đa phương, song phương với các quốc gia, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam; Đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

b) Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược.

d) Tích cực tham gia, cử các nhà khoa học tham gia vào các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trên thế giới, đặc biệt là các tổ chức khoa học và công nghệ của Liên hợp quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 01 năm 2025 và tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung theo Chương trình hành động được ban hành tại Nghị quyết này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ hàng Quý báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng cuối Quý để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức trên trung bình của thế giới	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	Lĩnh vực khoa học, công nghệ	Thứ bậc	Một số lĩnh vực đạt trình độ quốc tế	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	≤ 3 Đông Nam Á; ≤ 50 Thế giới	Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thứ bậc	≤ 3 Đông Nam Á; ≤ 50 Thế giới	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành,	Thứ bậc	≤ 3 Đông Nam Á	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	lĩnh vực công nghiệp công nghệ số mà Việt Nam có lợi thế			
7	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến	Doanh nghiệp	≥ 5	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Bộ Tài chính
9	Tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	%	≥ 50	Bộ Khoa học và Công nghệ
10	Quy mô kinh tế số	% GDP	≥ 30	Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
11.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Bộ Khoa học và Công nghệ
11.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng Chính phủ
11.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng Chính phủ
11.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng Chính phủ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
11.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng Chính phủ
11.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng Chính phủ
11.7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng Chính phủ
11.8	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Chính phủ
11.9	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Chính phủ
12	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
13	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,7$	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
15	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GDP	2	Bộ Khoa học và Công nghệ
16	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Bộ Khoa học và Công nghệ
17	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia	% tổng chi NSNN	≥ 3% và tăng dần theo yêu cầu phát triển	Bộ Tài chính
18	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	12	Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới	Tổ chức	40 - 50	Bộ Khoa học và Công nghệ
20	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình	%/năm	10	Bộ Khoa học và Công nghệ
21	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 - 10	Bộ Khoa học và Công nghệ
23	Hạ tầng số		Tiến tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
23.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Bộ Khoa học và Công nghệ
23.2	Số tuyến cáp quang biển mới đưa vào hoạt động	Tuyến cáp quang biển	09	Bộ Khoa học và Công nghệ
23.3	Tổng dung lượng thiết kế cáp quang trên biển	Tbps	≥ 350	Bộ Khoa học và Công nghệ
23.4	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh, thành phố có đủ điều kiện	Thành phố, Tỉnh	≥ 6	Bộ Khoa học và Công nghệ
25	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 3	Bộ Tài chính
26	Quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Bộ Khoa học và Công nghệ
27	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Bộ Công an
28	Hình thành sản dữ liệu	Sản dữ liệu	5	Bộ Công an

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
29	Hình thành các Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm dữ liệu quốc gia	≥ 03	Bộ Công an chủ trì; Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành phối hợp.
30	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
31	Tỉ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Bộ Khoa học và Công nghệ
32	Tỉ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Bộ Y tế
33	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	≤ 10	Bộ Công an
34	Hoàn thành xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học, công nghệ hàng đầu của ngành Công an ngang tầm các nước tiên tiến để trở thành Trung tâm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược ứng dụng trong công tác Công an	Cơ sở	01	Bộ Công an
35	Tỉ lệ Make in Vietnam trong tổng doanh thu công nghiệp số Việt Nam	%	50	Bộ Khoa học và Công nghệ
II	Đến năm 2045			
36	Quy mô kinh tế số	%GDP	≥ 50	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
37	Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu	Thứ bậc	≤ 30	Bộ Khoa học và Công nghệ
38	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/1000 dân	1	Bộ Khoa học và Công nghệ
39	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến	Doanh nghiệp	≥ 10	Bộ Khoa học và Công nghệ
40	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 5	Bộ Tài chính
41	Làm chủ một số công nghệ chip và vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, rô bốt và tự động hóa, sinh học, hóa học, vật liệu tiên tiến, công nghệ bảo an ứng dụng trong đảm bảo an ninh quốc gia	%	20 - 50	Bộ Công an

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22 THÁNG 12 NĂM 2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; các bộ, ngành, địa phương; VTV, VOV, TTXVN	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 4/2025
2.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	VTV, VOV, TTXVN, các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình, kế hoạch được ban hành	Thường xuyên
4.	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 4/2025
5.	Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án	Tháng 5/2025
6.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Các bộ, ngành, địa phương		Kế hoạch công tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
7.	Hoàn thành xây dựng, cập nhật điều chỉnh kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động của Chính phủ.	Các bộ, ngành, địa phương		Kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2025
8.	Xây dựng, ban hành văn bản làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Văn bản hướng dẫn	Tháng 3/2025
9.	Phấn đấu bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Các bộ, ngành, địa phương		Có tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Thường xuyên
10.	Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) theo hướng quy định chính sách để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật của Quốc hội	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.				
11.	Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà	Tháng 4/2025
12.	Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Các bộ, ngành, địa phương	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025
13.	Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức,	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.				
14.	Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chương trình hành động được cập nhật, điều chỉnh	Tháng 3/2025
15.	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Tháng 5/2025
II.	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16.	Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Các Luật có quy định cần được sửa đổi trong văn bản hợp nhất bao gồm: - Sửa đổi một số quy định trong Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; để tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do viện nghiên cứu, trường đại học mà mình đang làm việc thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời tăng cường bảo vệ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, đặc biệt là các sáng chế và công nghệ số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương khác liên quan	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	- Sửa đổi một số quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ luật Hình sự; Luật Đầu giá tài sản để điều chỉnh các quy định liên quan cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; - Sửa đổi một số quy định trong Luật Lao động để miễn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Việt Nam.				
17.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
18.	Xây dựng các Luật sửa đổi, bổ sung các Luật: (1) Luật Ngân sách nhà nước; (2) Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và địa phương liên quan	Trình Quốc hội	Tháng 5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	(3) Luật Doanh nghiệp; (4) Luật Quản lý thuế.				
19.	Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
20.	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
21.	Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành và địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
22.	Sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
23.	Xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung, trong đó nghiên cứu có chính sách không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì lợi nhuận.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề xuất sửa đổi Luật	Tháng 5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
24.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; thu hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 5/2025
25.	Xây dựng Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 10/2025
26.	Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 02/2025
27.	Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025
28.	Xây dựng Luật Nhà giáo trong đó quy định quyền của nhà giáo được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học; được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học thành lập,	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.				
29.	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương	Luật của Quốc hội	Tháng 6/2025
30.	Xây dựng quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025 - 2030.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Cơ chế được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 5/2025
31.	Xây dựng Đề án cơ chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Nghị quyết của Quốc hội	Tháng 9/2025
32.	Xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo bao gồm:	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(1)	Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(2)	Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(3)	Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(4)	Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(5)	Nghị định quy định việc sử dụng, trong dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(6)	Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(7)	Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(8)	Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 10/2025
(9)	Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(10)	Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
(11)	Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
33.	Xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025
34.	Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
35.	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
36.	Xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 9/2025
37.	Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ	Nghị định của Chính phủ	Tháng 12/2025
38.	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
39.	Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 7/2025
40.	Sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
41.	Sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nghị định của Chính phủ	Tháng 9/2025
42.	Xây dựng Quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
43.	Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các bộ, ngành	Bộ Tư pháp, các bộ, ngành	Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung	Tháng 6/2025
44.	Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các bộ, ngành	Các bộ, ngành liên quan	Các văn bản pháp luật được ban hành	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
45.	Hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành có liên quan	Văn bản định mức, đơn giá	Thường xuyên
46.	Hướng dẫn rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành có liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
47.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử, thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành.	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
48.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	Tháng 9/2025
49.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
50.	Xây dựng cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia.	Bộ Công an		Các cơ chế được ban hành phục vụ cung cấp dữ liệu hiệu quả	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia	
51.	Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Bộ Công an	Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 12/2025
52.	Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Nghị định của Chính phủ	Tháng 3/2025
53.	Cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Đề án của Bộ về đổi mới phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
54.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi	Tháng 12/2025
55.	Xây dựng Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025
56.	Xây dựng Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025
57.	Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chiến lược được ban hành	Tháng 6/2025
58.	Có cơ chế đặc biệt về nhập quốc tịch, sở hữu nhà, đất, thu nhập, môi trường làm việc nhằm thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo và đào tạo nguồn nhân lực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
59.	Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025
60.	Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025
61.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
62.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Tài chính	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành, địa phương	Mạng lưới kết nối	Tháng 12/2025
63.	Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức nghiên cứu phát triển công lập.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
64.	Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực.	Các bộ, ngành	Các bộ, ngành	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
65.	Bổ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Hàng năm
66.	Ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển hạ tầng số mới, dịch vụ số mới, dữ liệu; cơ chế, chính sách hợp tác công tư để đào tạo nhân lực công nghệ số; để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
67.	Rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
68.	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng	Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, ngành, địa phương	Các Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
69.	Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ ngành, địa phương	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025
70.	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Chính phủ/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
71.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các bộ, ngành, địa phương		Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
72.	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025
73.	Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 6/2025
74.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các bộ, ngành, địa phương	-	Hoàn thành các nền tảng số đảm bảo kết nối, liên thông	Tháng 12/2025
75.	Tiếp tục nghiên cứu việc xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 3/2025
76.	Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
77.	Xây dựng, ban hành danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Danh mục được ban hành	hàng năm
78.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch của Bộ	Tháng 6/2025
79.	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển.	Địa phương được lựa chọn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2026
80.	Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh	Các thành phố trực thuộc Trung ương và một số tỉnh đủ điều kiện	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng	Đề án được ban hành và hoàn thành triển khai	Tháng 6/2028
81.	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
82.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Các địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND cấp tỉnh được ban hành	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
83.	Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Cung cấp Dịch vụ Internet vệ tinh (Starlink) cho người dùng tại Việt Nam; Có doanh nghiệp viễn thông đăng ký phát triển tối thiểu 20.000 BTS 5G (theo NQ193/2025/QH15)	Tháng 6/2025
84.	Sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu.	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025
85.	Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Việt Nam.	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình được ban hành	Tháng 9/2025
86.	Hoàn thành, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
87.	Có cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây; thu hút doanh nghiệp nước ngoài đặt trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây tại Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Chính sách hỗ trợ, thu hút được ban hành	Tháng 12/2025
88.	Hình thành hạ tầng lưu trữ, tính toán đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	Hình thành một số Trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh	Tháng 6/2026
89.	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.				
(1)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(2)	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(3)	Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(4)	Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(5)	Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(6)	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(7)	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(8)	CSDL Căn cước công dân	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(9)	CSDL đăng ký phương tiện	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(10)	CSDL Địa chỉ số quốc gia	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(11)	CSDL Điều tra hình sự	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(12)	CSDL định danh điện tử	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(13)	CSDL định danh điện tử tổ chức	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(14)	CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(15)	CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(16)	CSDL Quốc gia về dân cư	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(17)	CSDL Quốc gia về xuất nhập cảnh	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(18)	CSDL tai nạn giao thông	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(19)	CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(20)	CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(21)	Quản lý số liệu thống kê CAND	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(22)	Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại	Bộ Công Thương		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(23)	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(24)	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(25)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(26)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(27)	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(28)	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(29)	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(30)	Cơ sở dữ liệu tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(31)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(32)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(33)	Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(34)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(35)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(36)	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(37)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(38)	Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(39)	CSDL quốc gia về khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(40)	Cơ sở dữ liệu người lao động	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(41)	Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(42)	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(43)	Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(44)	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(45)	Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(46)	Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(47)	Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(48)	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(49)	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(50)	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(51)	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(52)	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(53)	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(54)	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(55)	Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(56)	Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Bộ Công an		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(57)	Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(58)	Cơ sở dữ liệu về di cư	Bộ Ngoại giao		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(59)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(60)	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(61)	Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Bộ Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(62)	Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(63)	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(64)	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(65)	Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(66)	Cơ sở dữ liệu trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(67)	CSDL tổng hợp về tài chính	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025
(68)	Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(69)	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(70)	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(71)	Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(72)	Cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(73)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 8/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(74)	Cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(75)	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(76)	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(77)	CSDL Tài nguyên viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(78)	CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(79)	CSDL Cơ quan báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(80)	CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(81)	CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(82)	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(83)	Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(84)	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(85)	Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(86)	Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(87)	Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm	Bộ Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(88)	CSDL Thành tích thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(89)	CSDL Sản phẩm quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(90)	CSDL Phòng chống bạo lực gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026
(91)	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(92)	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(93)	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(94)	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(95)	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(96)	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức.	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(97)	Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị	Bộ Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(98)	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(99)	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(100)	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(101)	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(102)	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(103)	Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(104)	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm.	Bộ Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(105)	Kho dữ liệu Data warehouse.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(106)	CSDL Thông tin tín dụng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(107)	CSDL Mã ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(108)	Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(109)	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(110)	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân.	Tòa án nhân dân tối cao		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(111)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính	Văn phòng Chính phủ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2025
(112)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 12/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(113)	Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 9/2026
(114)	Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 9/2026
(115)	Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 9/2026
(116)	Xây dựng, số hóa cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	Tháng 9/2026
(117)	Đồng bộ dữ liệu các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trên về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành chủ quản các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành ở trên	Dữ liệu được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Khi các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành hoàn thành, khai thác sử dụng
90.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các CSDL quốc gia; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Tháng 6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
91.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026
92.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của Bộ chủ quản và không làm ảnh hưởng đến các Bộ khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng sẽ được cắt giảm	Tháng 5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
93.	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.	Các bộ, ngành	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn	Tháng 9/2025
94.	Tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Báo cáo Chính phủ	Tháng 3/2025
95.	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các bộ, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Bộ Tài chính	Bộ Công an	Nguồn lực được bố trí	2025 và những năm tiếp theo
96.	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương liên quan	Công bố hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	Tháng 12/2025
97.	Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tập trung cho công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án được ban hành	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chiến lược và có cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức triển khai hoạt động này.				
98.	Rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Chiến lược được ban hành	Tháng 5/2025
99.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch được ban hành	Tháng 5/2025
100.	Thu hút 100 chuyên gia giỏi để tham gia những chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm quốc gia, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nâng cao.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành; Các tập đoàn, doanh nghiệp	Các chuyên gia được lựa chọn	Tháng 5/2025
101.	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
102.	Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giao cho doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tham gia thực hiện đối với những dự án trọng điểm quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, liên quan	Cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2025
103.	Hình thành sản giao dịch khoa học, công nghệ để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, liên quan	Sàn giao dịch hình thành	Tháng 6/2026
104.	Tổ chức các Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề: - Công nghệ chiến lược; - Trí tuệ nhân tạo; - Công nghiệp bán dẫn; - Dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Hội đồng Tư vấn quốc gia của Ban Chỉ đạo Trung ương	Các hội nghị được tổ chức	Tháng 6/2025
105.	Phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản giao dịch dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành thị trường dữ liệu; sàn giao dịch dữ liệu	Tháng 12/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
106.	Xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu	Tháng 12/2026
107.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm nguồn điện bền vững	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành nhà máy điện hạt nhân	Tháng 12/2030
108.	Tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Hình thành các tổ chức nghiên cứu mạnh	Tháng 12/2026
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
109.	Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
110.	Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền				
111.	Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
112.	Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước	Bộ Nội vụ	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành	Quy định pháp luật liên quan	Tháng 9/2025
113.	Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025
114.	Đề án phát triển các trường đại học trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
115.	Đề án đầu tư, nâng cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, cùng các cơ sở nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trọng điểm quốc gia.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
116.	Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025
117.	Xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, bộ, ngành liên quan	Nghị định của Chính phủ	Tháng 7/2025
118.	Xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025
119.	Sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.				
120.	Xây dựng chính sách đột phá về tin dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM.	Bộ Tài chính	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
121.	Đẩy mạnh hợp tác với các đại học uy tín của nước ngoài; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Tháng 12/2025
122.	Chỉ đạo tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, sản phẩm chip chuyên dụng đột phá thể hệ mới thông qua đầu tư vào các trung tâm nghiên cứu công nghệ lõi về bán dẫn, tập trung vào các lĩnh vực như chip AI, chip IoT, có cơ chế hỗ trợ cùng chia sẻ, dùng chung một số cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Hình thành các trung tâm nghiên cứu; cơ chế chính sách dùng chung hạ tầng	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
123.	Định hướng rõ ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip và thành lập Trung tâm thương mại về bán dẫn	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	Có chính sách ưu tiên triển khai, ưu đãi thuế cho sản xuất chip (tháng 12/2025); hình thành Trung tâm thương mại về bán dẫn năm 2026	Tháng 12/2025 và năm 2026
124.	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chỉ đạo các Trường đại học thúc đẩy đào tạo nhân lực cho lĩnh vực này và nghiên cứu triển khai mô hình kết hợp trường đại học, trung tâm nghiên cứu và các cơ sở sản xuất	Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Đề án được ban hành; Mô hình triển khai cụ thể	Tháng 3/2026
125.	Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, liên quan	Hình thành một số trung tâm đào tạo tiên tiến tại các trường, cơ sở đào tạo	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
126.	Lựa chọn tối thiểu 03 cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (tại một số trường đại học trọng điểm) để đề xuất các giải pháp triển khai trong một số lĩnh vực.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại một số Đại học trọng điểm được lựa chọn	Tháng 5/2025
127.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Chương trình đào tạo tài năng các lĩnh vực tại một số trường, cơ sở đào tạo	Tháng 3/2026
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
128.	Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
129.	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025
130.	Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định	Tháng 5/2025
131.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025
132.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Các bộ, ngành, địa phương		Kế hoạch	Tháng 9/2025
133.	Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương	Nghị quyết của Chính phủ	Tháng 4/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
134.	Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Kế hoạch triển khai	Tháng 6/2026
135.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
136.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
137.	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Tháng 12/2025
138.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
139.	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ, các địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	Tháng 6/2026
140.	Xây dựng Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
141.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
142.	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
143.	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
144.	Nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
145.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
146.	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ Quốc phòng		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
147.	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm:				
(1)	Định danh tàu thuyền	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
(2)	Định danh địa điểm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
(3)	Xây dựng sản giao dịch việc làm quốc gia; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.	Bộ Nội vụ	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 11/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(4)	Xây dựng sản giao dịch bất động sản.	Bộ Xây dựng	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 12/2025
(5)	Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
(6)	Xây dựng sản thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an	Hoàn thành sản TMDT, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
(7)	Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025
(8)	Phát triển kinh tế ban đêm.	Các địa phương	Bộ Công an; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Tài chính	Tổ chức triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(9)	Mô hình du lịch thông minh ứng dụng các tiện ích của Đề án 06	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công an	Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06	Tháng 11/2025
(10)	Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử	Bộ Tài chính	Bộ Công an	Hoàn thành nhiệm vụ theo Chỉ thị 18	Tháng 9/2025
(11)	Mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo.	Các địa phương có đảo	Các cơ quan liên quan	Hoàn thành mô hình	Tháng 9/2025
(12)	Hoàn thành 61 tiện ích trên VNeID phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo và phòng chống tội phạm.	Bộ Công an		Hoàn thành 61 tiện ích	Tháng 11/2025
148.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	Tháng 9/2025
149.	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến,	Bộ Y tế	Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương liên quan	Giải pháp, công cụ	Tháng 4/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.				
150.	Triển khai Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Chợ Rẫy, tỉnh Bắc Ninh, Bình Dương, An Giang, nhân rộng toàn quốc trong năm 2025	Bộ Y tế	Bộ Tài chính, Bộ Công an, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bình Dương, tỉnh An Giang	Các Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025
151.	Nghiên cứu, đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và miễn phí cấp chữ ký số cho người bệnh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Y tế	Các cơ sở y tế và người bệnh có chữ ký số để tham gia các hoạt động khám chữa bệnh	Tháng 5/2025
152.	Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.	Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành	Tháng 9/2025 xong thí điểm; phát triển 2025 và những năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
153.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử.	Bộ Công an	Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Dữ liệu được kết nối, chia sẻ	2025 và những năm tiếp theo
154.	Các địa phương tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Các cơ quan liên quan	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	2025 và những năm tiếp theo
155.	Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) và chuẩn bị đón, làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban Châu Âu.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Có giải pháp hiệu quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp theo đúng quy định của IUU	Tháng 10/2025
156.	Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam được cập nhật phù hợp	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện.				
157.	Triển khai mở rộng Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay.	Bộ Công an	Bộ Xây dựng, các địa phương có cảng hàng không, sân bay	Triển khai ứng dụng xuất nhập cảnh tự động	Tháng 11/2025
158.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.	Bộ Xây dựng	Các địa phương	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị	Tháng 12/2025
159.	Phát triển một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Mạng Xã hội của Việt Nam hình thành, hoạt động	Tháng 6/2026
160.	Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 6/2026
161.	Xây dựng Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 9/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
162.	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án được ban hành	Tháng 9/2026
163.	Nghiên cứu, phát triển Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an	Các bộ, ngành, địa phương	Hoàn thành việc phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia	Tháng 12/2025
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
164.	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo về dữ liệu thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm đổi mới sáng tạo đi vào hoạt động	Tháng 8/2025
165.	Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
166.	Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng.	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng	Bộ Tài chính	Quyết định Thủ tướng	Tháng 9/2025
167.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí	Tháng 6/2025
168.	Xây dựng, ban hành Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025
169.	Xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025
170.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Các bộ, ngành, địa phương	-	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của bộ, ngành, địa phương	Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
171.	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
172.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
173.	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	Tháng 6/2028
174.	Tháo gỡ rào cản về cơ chế, chính sách, hạ tầng, nhân lực chất lượng cao cho việc phát triển các Khu công nghệ cao tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBNDTP Hà Nội, UBNDTP Hồ Chí Minh	Xác định các rào cản; cơ chế, chính sách tháo gỡ được ban hành	Tháng 6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
175.	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
176.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Các bộ, ngành, địa phương	-	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 12/2025
177.	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch, ...	Các bộ, ngành	-	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 5/2025
178.	Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	Văn bản báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền; cơ chế, chính sách được chính	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% - 3% doanh thu.			sửa, ban hành mới	
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
179.	Xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế. Có cơ chế xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn của một số lĩnh vực liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
180.	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.	Bộ Ngoại giao		Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 9/2025
181.	Thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương	Đề án/thỏa thuận hợp tác	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá.				
182.	Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...).	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Tháng 9/2025
183.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành, địa phương liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên
184.	Xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
185.	Lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số và chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.	Tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ít nhất 10 cơ sở được thành lập	Tháng 6/2030
186.	Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài	Chương trình	Thường xuyên
187.	Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan	Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên
188.	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các hiệp định hợp tác được ký kết	Tháng 12/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore,...)				
189.	Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình cạnh tranh thắng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới.	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chiến lược được ban hành	Tháng 12/2025